

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HSST.

Ngày: 28/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chí;

2. Ông Trần Quốc Sách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Kim Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 17/11/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu T (tên gọi khác: Trần M M), sinh năm: 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1964; chồng (đã ly hôn); có 01 con: Trần Thị T, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại – có mặt.

Người bị hại: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1983;

Cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn B, sinh năm 1974;

Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, anh Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho Trần Thị Thu T và Lê Thị Kim L đến quán karaoke của gia đình ở thôn P, xã H, huyện T để cùng hát karaoke với hai người khách nam. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc chị L đi ra ngoài, T mở ví chị L lấy hết số tiền đem cất giấu vào túi áo khoác của T. Khi ra về, chị L phát hiện mất tiền nên báo tất cả mọi người ở lại để kiểm tra thì phát hiện số tiền của chị L trong túi áo khoác của T nhưng T cho rằng đây là số tiền của bạn T gửi. Sau đó, khi Công an xã H đến làm việc thì T thừa nhận số tiền này T lấy trộm của chị L. Qua làm việc tại Công an xã H, số tiền mà T lấy trộm là 2.541.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản số tiền nói trên của bị hại Lê Thị Kim L. Người làm chứng anh Nguyễn Văn B khai chính bị cáo T là người đã lấy trộm số tiền 2.541.000 đồng của chị L, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 22/VKS-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 2.541.000 đồng, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, có lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Tây Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Thị Thu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.541.000 đồng của bị hại Lê Thị Kim L. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe để lao động kiếm thu nhập nhưng lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt

tài sản. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xử phạt sáu tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này. Do đó, cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền 2.541.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo Trần Thị Thu T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa